|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

*(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2022)*

**1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Tên học phần (tiếng Việt):*** | **Tư tưởng Hồ Chí Minh** |
| ***- Tên học phần (tiếng Anh)*** | **Ho Chi Minh Ideology** |
| ***- Mã số học phần*** | **LLTT1101** |
| ***- Thuộc khối kiến thức*** | **Kiến thức giáo dục đại cương** |
| ***- Số tín chỉ*** | **2** |
| ***+ Số giờ lý thuyết*** | **25** |
| ***+ Số giờ thảo luận/thực hành***  ***+ Số giờ tự học*** | **5**  **60** |
| ***- Các học phần tiên quyết*** | **Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học** |

**2. THÔNG TIN BỘ MÔN QUẢN LÝ VÀ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY**

Bộ môn quản lý: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Phòng 1015 Nhà A1, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

Giảng viên tham gia giảng dạy:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Số điện thoại** | **Email** |
| 1 | TS.GVC. Nguyễn Hồng Sơn | 0912212302 | sonnh@neu.edu.vn |
| 2 | TS. GVC.Nguyễn Thị Bích Thủy | 0977827782 | thuyntb@neu.edu.vn |
| 3 | TS.GVC. Nguyễn Chí Thiện | 0913059808 | thiennc@neu.edu.vn |
| 4 | TS. GVC. Lê Thị Hoa | 0912139918 | hoalt@neu.edu.vn |
| 5 | TS. Nguyễn Quang Trung | 0911133533 | trungnqml@neu.edu.vn |
| 6 | TS. Nguyễn Thùy Linh | 0916251915 | linhnt@neu.edu.vn |

**3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)**

- Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng.

- Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.

- Giúp sinh viên củng cố lập trường cách mạng, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chu nghĩa xã hội; Góp phần giáo dục đạo đức, tư cách, phẩm chất cách mạng, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng.

**4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)**

**Giáo trình**

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội

**Tài liệu khác**

[1]. Phạm Ngọc Anh – Bùi Đình Phong (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền kiểu mới ở Việt Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội.

[2]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1 -15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh – Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2004), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết với vấn đề phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong thời kỳ mới,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Bá Linh (2009), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5]. Đặng Xuân Kỳ (chủ biên) (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người và phát triển văn hóa,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)**

**Bảng 5.1. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TƯ TƯỞNG** | **Mô tả**  **mục tiêu học phần** | **CĐR (PLO) của CTĐT\*\*** | **Mức độ\*\*\*** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | - Sinh viên hiểu được đối tượng, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa học tập của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.  - Sinh viên hiểu được cơ sở lý luận và thực tiễn đối với sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; nhận thức được các giai đoạn phát triển chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với thực tiễn cách mạng Việt Nam.  - Nhận thức được tính khoa học, cách mạng và tính sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc vận dụng những nguyên lý Macxit vào thực tiễn cách mạng; đồng thời thấy rõ vai trò, ý nghĩa to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. | PLO1.1.2  PLO1.2.2  PLO1.2.3 | 3 |
| G2 | - Có kỹ năng vận dụng, liên hệ những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn đổi mới ở Việt Nam hiện nay.  - Sinh viên hình thành năng lực tư duy khoa học; có kỹ năng nhận thức và giải quyết đúng đắn cả về mặt lý luận và thực tiễn các vấn đề đặt ra trong cuộc sống.  - Xây dựng và củng cố niềm tin vào chế độ xã hội chủ nghĩa, tiếp thêm sức mạnh về ý chí và hành động phấn đấu cho lý tưởng cách mạng. | PLO2.1.1 | 3 |
| G3 | Từng bước xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách tư duy, phong cách làm việc khoa học, tự chủ, đổi mới và sáng tạo. | PLO3.1.1 | 3 |

**6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)**

**Bảng 6.1. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

| **Mục tiêu HP** | **CLOs** | **Mô tả CLOs\*** | **Mức độ đạt được\*\*** |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | CLO1.1 | Giúp cho người học hiểu được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; thấy rõ cuộc đời sự nghiệp cách mạng cao cả, vĩ đại của Hồ Chí Minh gắn với thực tiễn cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. | 2 |
| CLO1.2 | Giúp cho người học hiểu rõ những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh; nhận thức được bản chất khoa học cách mạng, tính hệ thống, toàn diện trong tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam. | 2 |
| CLO1.3 | Giúp cho người học hiểu rõ vai trò của Hồ Chí Minh trong việc vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa, văn minh của nhân loại, xây dựng đường lối, chiến lược phù hợp, sáng tạo, đưa cách mạng Việt Nam đi tới thắng lợi, góp phần quan trọng vào tiến trình cách mạng thế giới. | 3 |
| G2 | CLO2.1 | Có kỹ năng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, văn hóa, đạo đức, con người trong phân tích sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay. | 3 |
| CLO2.2 | Có kỹ năng phân tích, liên hệ tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng, Nhà nước với thực tiễn xây dựng Đảng và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân ở Việt Nam hiện nay. | 3 |
| G3 | CLO3.1 | Giúp cho người học nâng cao năng lực tư duy lý luận; nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức và trách nhiệm công dân, thường xuyên tu dưỡng và rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. | 3 |
| CLO3.2 | Góp phần giúp người học hình thành phương pháp và kỹ năng làm việc khoa học, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng thuyết trình, phản biện, phát huy tính tự chủ, sáng tạo của mỗi cá nhân và tính liên kết cộng đồng trong học tập, nghiên cứu khoa học. | 3 |
|  | CLO3.3 | Có tinh thần trách nhiệm cao, có kỹ năng ứng xử chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay. | 3 |

**7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)**

**Bảng 7.1. Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Nội dung/  Bài đánh giá** | **Thời điểm** | **CLOs** | **Tiêu chí đánh giá\*** | **Tỷ lệ (%)** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Chuyên cần | Tham dự đầy đủ các buổi học (không nghỉ quá 20% tổng số giờ khóa học) | Tuần 1-15 | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2  CLO3.3 | Nhật ký giảng dạy của giảng viên với các tiêu chí đánh giá (i) Mức độ tham gia (ii) Khả năng tương tác; (iii) Chất lượng câu trả lời | 10% |
| Đánh giá quá trình *(bài tập lớn)* | Bài tập lớn  Giáo viên giao Bài tập lớn theo chủ đề gắn với nội dung các chương 1,2,3.  Điểm của bài tập lớn chiếm 40% trong tổng điểm môn học. | Tuần 9 | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2  CLO3.3 | Mức độ hoàn thành bài tập lớn (đúng thời gian, chất lượng bài tập gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần). | 40% |
| Đánh giá cuối kỳ | Bài thi cuối kỳ | Lịch thi học phần | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2  CLO3.3 | Trắc nghiệm khách quan trên máy. Thời gian làm bài 50 phút/80 câu. | 50% |

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)**

**Bảng 8.1. Kế hoạch giảng dạy**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung giảng dạy\*** | **Tài liệu đọc\*\*** | **CLOs** | **Hoạt động dạy và học\*\*\*** | **Công cụ  đánh giá\*\*\*\*** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| 1 | Chương 1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh | - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội. | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu  Học ở lớp:  Giảng lý thuyết. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 2 | Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh  2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. | - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.  - Tài liệu khác: [2], | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu  Học ở lớp:  Giảng lý thuyết. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 3 | Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh  2.2. Quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. | - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.  - Tài liệu khác: [2], | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu  Học ở lớp:  Giảng lý thuyết. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 4 | Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh  2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh. | - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.  - Tài liệu khác: [2], | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu  Học ở lớp:  Giảng lý thuyết;  Thảo luận: Giảng viên đưa ra tình huống, vấn đề, sinh viên trao đổi, thảo luận.  Sinh viên đặt câu hỏi, giảng viên giải đáp.  Giảng viên đánh giá, tổng kết. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 5 | Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội  3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc. | - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.  - Tài liệu khác: [2], [4]. | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu  Học ở lớp:  Giảng lý thuyết. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 6 | Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội  3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. | - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.  - Tài liệu khác: [2], [4]. | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu  Học ở lớp:  Giảng lý thuyết. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 7 | Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội  3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. | - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.  - Tài liệu khác: [2], [4]. | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu  Học ở lớp:  Giảng lý thuyết;  Thảo luận: Giảng viên đưa ra tình huống, vấn đề, sinh viên trao đổi, thảo luận.  Sinh viên đặt câu hỏi, giảng viên giải đáp.  Giảng viên đánh giá, tổng kết. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 8 | Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân  4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam. | - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.  - Tài liệu khác: [2], [1]. | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu  Học ở lớp:  Giảng lý thuyết. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 9 | Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân  4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. | - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.  - Tài liệu khác: [2], [1]. | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu  Học ở lớp:  Giảng lý thuyết.  Giảng viên giao chủ đề Bài tập lớn. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 10 | Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân  4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng, Nhà nước. | - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.  - Tài liệu khác: [2], [1]. | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu  Học ở lớp:  Giảng lý thuyết;  Thảo luận nhóm: Giảng viên đưa ra tình huống, vấn đề, sinh viên trao đổi, thảo luận theo nhóm.  Sinh viên đặt câu hỏi, giảng viên giải đáp.  Giảng viên đánh giá, tổng kết. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 11 | Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế  5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.  5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế. | - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.  - Tài liệu khác: [2], [4]. | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu  Học ở lớp:  Giảng lý thuyết. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 12 | Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế  5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay. | - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.  - Tài liệu khác: [2], [4]. | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu  Học ở lớp:  Giảng lý thuyết;  Thảo luận: Giảng viên đưa ra tình huống, vấn đề, sinh viên trao đổi, thảo luận.  Sinh viên đặt câu hỏi, giảng viên giải đáp.  Giảng viên đánh giá, tổng kết.  Sinh viên nộp Bài tập lớn. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 13 | Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Văn hóa, đạo đức, con người  6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa.  6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức. | - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.  - Tài liệu khác: [2], [5], | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu  Học ở lớp:  Giảng lý thuyết. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 14 | Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Văn hóa, đạo đức, con người  6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người | - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.  - Tài liệu khác: [2], [5], | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu  Học ở lớp:  Giảng lý thuyết. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 15 | Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Văn hóa, đạo đức, con người  6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. | - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.  - Tài liệu khác: [2], [5], | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2 | Học ở nhà: Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu  Học ở lớp:  Giảng lý thuyết;  Thảo luận nhóm: Giảng viên đưa ra tình huống, vấn đề, sinh viên trao đổi, thảo luận theo nhóm.  Sinh viên đặt câu hỏi, giảng viên giải đáp.  Giảng viên đánh giá, tổng kết. | Mức độ tham gia  Khả năng tương tác  Chất lượng câu trả lời |

**9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)**

**9.1. Quy định về tham dự lớp học**

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên có trách nhiệm chủ động nghiên cứu tài liệu, chủ động chuẩn bị bài học trước khi đến lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên

- Sinh viên vắng quá 20% tổng số buổi học của học phần sẽ bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.

- Sinh viên nộp bài tập cá nhân muộn so với thời gian quy định của giảng viên sẽ nhận điểm 0 của bài tập đó.

- Về trao đổi giữa giảng viên và sinh viên: Khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận, phản hồi trực tiếp với giảng viên về nội dung học phần, phương pháp dạy và học, tài liệu giảng dạy và đọc. Giảng viên cũng khuyến khích sinh viên phản hồi về hình thức, phương pháp và nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên có thể giao trao đổi với giảng viên trên lớp, trong giờ hành chính hoặc qua email. Những thông tin phản hồi của sinh viên có giá trị góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của học phần.

**9.2. Quy định về hành vi lớp học**

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua trao đổi với giảng viên (trả lời và đặt câu hỏi), thảo luận với sinh viên khác trên lớp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, thuyết trình.

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**  **TS. Nguyễn Hồng Sơn** | **TRƯỞNG KHOA**  **PGS.TS Nguyễn T. Thanh Hiếu** | **HIỆU TRƯỞNG**  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |